

DANH XUNG THANH HÓA QUA MỘT SỐ TƯ LIỆU LIÊN QUAN

TS. Lê Ngọc Tạo - Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa.

Có thể nói, trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, địa bàn Thanh Hóa chiếm giữ một vị trí hết sức đặc thù. Tính đặc thù ấy được biểu hiện rõ nét trên tất cả các mặt: Điều kiện tự nhiên, chính trị, kinh tế và văn hóa với nhiều nét độc đáo riêng có của xứ Thanh. Qua hàng trăm năm phát hiện nghiên cứu của các ngành khoa học đã chứng minh Thanh Hóa không chỉ là vùng đất có lịch sử lâu đời mà còn là một tiểu vùng văn hóa đặc sắc chứa đựng nhiều giá trị văn hóa vật chất và tinh thần quý giá.

Đồng hành cùng mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, con người Thanh Hóa đã dựng đặt cho lịch sử địa phương mình diên cách hành chính, khẳng định vị thế của vùng đất này là một bộ phận hữu cơ của Tổ quốc. Qua nhiều lần thay đổi tên gọi, từ Bộ Cửu Chân thời nhà nước Văn Lang của các vua Hùng, quận Cửu Chân (thời thuộc Triệu, Hán), trấn, phủ, trại, lộ Thanh Hóa (thời Lý - Trần), thừa tuyên Thanh Hóa (thời Lê Sơ) đến tỉnh Thanh Hóa (thời Nguyễn). Các đơn vị hành chính cấp dưới qua các thời kỳ cũng có nhiều thay đổi, song về cơ bản ranh giới tự nhiên của Thanh Hóa luôn tương đối ổn định. Cho đến nay, Thanh Hóa là tỉnh nằm ở Bắc Trung Bộ, phía nam giáp tỉnh Nghệ An, phía bắc giáp tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Ninh Bình, phía tây giáp Lào với đường biên giới 192 km, phía đông là vịnh Bắc Bộ với chiều dài 102 km. Diện tích tự nhiên của tỉnh Thanh Hóa là 11.130 km² đứng thứ 5 cả nước, dân số gần 3,5 triệu người, đứng sau Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ đô Hà Nội. Đây là một tỉnh rộng lớn, đông dân, có lịch sử lâu đời, có sắc thái văn hóa riêng biệt, có tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa tộc người... có thể coi đây như một nước Việt Nam thu nhỏ. Thế nhưng trong suốt cả một chiều dài của lịch sử, Thanh Hóa bắt đầu định danh và xác lập tên gọi của mình tự bao giờ cho đến nay vẫn chưa có lời giải thỏa đáng. Đây là vấn đề hết sức nan giải, việc lựa chọn xác định chính xác mang tính khoa học có sức thuyết phục còn là ý nghĩa quan trọng không chỉ cho thế hệ hôm nay mà còn cho cả mai sau.

Để góp phần trả lời câu hỏi nêu trên, tại Thanh Hóa cũng đã tổ chức 2 cuộc Hội thảo khoa học. Cuộc Hội thảo lần thứ nhất với tiêu đề “*Bàn về sự ra đời của Danh xưng Thanh Hóa*” vào tháng 10 năm 2010 do Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa, Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa tổ chức và cuộc Hội thảo lần thứ 2 vào tháng 11 năm 2011 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đồng chủ trì với tiêu đề “*Thanh Hóa - đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương khởi đầu và diễn biến*”. Các tham luận được quy tụ từ nhiều nhà nghiên cứu ở Trung ương và địa phương, tiếp cận và giải quyết yêu cầu từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau như: Các bộ chính sử, địa chí, văn bia, tư liệu Hán Nôm, các công trình nghiên cứu có liên quan đã biết... Nhiều mốc thời gian được đưa ra qua một số tiêu chí cơ bản được xác định để cùng trao đổi bàn luận. Song kết luận cuối cùng

qua các cuộc hội thảo vẫn chưa được trả lời thỏa đáng. Điều đó chứng tỏ đây là vấn đề vô cùng khó khăn chủ yếu do hạn chế về tư liệu khoa học. Có điều, hầu như sự ra đời của Danh xưng Thanh Hóa với tư cách là một đơn vị hành chính đầu tiên, một bộ phận hữu cơ của bộ máy Nhà nước được đa số các nhà nghiên cứu đồng thuận, đó là vào thời Lý (1010 - 1225). Chính từ sự đồng thuận hết sức căn bản này là một hướng để giới khoa học tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn, góp phần trả lời câu hỏi đã nêu.

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam và lịch sử các địa phương trong nước cũng vậy, địa giới hành chính là tương đối, luôn luôn được điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp, chia tách sáp nhập, tên mới thay đổi tên cũ... không có gì là lạ. Song, với Thanh Hóa qua nhiều lần thay đổi đơn vị hành chính, với tư cách là một đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương ít thay đổi về địa giới, tên gọi. Trở lại với chủ đề Danh xưng Thanh Hóa có từ bao giờ, chúng tôi thử tìm hiểu từ các nguồn tư liệu về thời nhà Lý có liên quan với Thanh Hóa, từ đó nhìn nhận thời điểm ra đời cụ thể nhất.

Trước hết, *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên và các Sử thần triều Lê, một bộ quốc sử ghi chép lịch sử nước ta từ thời Kinh Dương Vương và các vua Hùng cho đến thời kỳ trung hưng nhà Lê (Lê Gia Tông - 1675) cho biết: Sau khi lên ngôi Hoàng đế, tháng 7 năm Canh Tuất (1010), niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất, Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Đại La rồi đổi tên thành Thăng Long. Tháng 12 cùng năm, đổi 10 đạo (thời Đinh - Tiền Lê) là 24 lộ, châu Hoan, châu Ái làm trại. Vậy là đến đầu thời Lý chưa thấy xuất hiện Danh xưng Thanh Hóa. Dưới thời vua Lý Nhân Tông, (1072 - 1128) tên phủ Thanh Hóa ra đời cùng với sự kiện: “Tân Mão, Hội Tường Đại Khánh năm thứ 2 (1111)... Mùa xuân, phủ Thanh Hóa dâng cây cau một gốc 9 thân”⁽¹⁾. Năm 1117: “Mùa xuân tháng giêng, cho Ngự khố thư gia là Phạm Tín là phán sự phủ Thanh Hóa”⁽²⁾. Năm 1128: “Người Chân Lạp vào cướp hương Đỗ gia ở châu Nghệ An, có đến hơn 700 chiếc thuyền, xuống chiếu sai bọn Nguyễn Hà Viêm ở Thanh Hóa và Dương ở Châu ấy đưa quân đánh phá được”⁽³⁾. Từ sau năm 1128, Danh xưng Thanh Hóa có một vài lần thay đổi nhưng chỉ trong thời gian ngắn đã được *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi chép. Như vậy, tên Thanh Hóa xuất hiện sớm nhất ở sách này là vào năm 1111.

Việt sử lược, một cuốn sử khuyết danh được biên soạn dưới thời Trần cũng cho biết những sự kiện liên quan đến Thanh Hóa: Năm Tân Mão, niên hiệu Hội Tường Đại Khánh năm thứ 2 (1111) “Mùa hạ tháng tư, Thanh Hóa dâng một gốc cau sinh 9 cây”⁽⁴⁾. Các sự kiện sau đó cũng chép gần giống như *Đại Việt sử ký toàn thư*.

Việt Sử thông giám cương mục, được biên soạn từ năm Tự Đức thứ 9 (1856) và hoàn thành vào năm Tự Đức thứ 34 (1881), là bộ sử lớn của Quốc sử quán triều

(1). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1998, tr.286.

(2). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1998, tr.288.

(3). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1998, tr.289.

(4). *Việt Sử lược*, Bản dịch của Trần Quốc Vượng, phòng tư liệu khoa Sử Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

Nguyễn, chép lịch sử nước ta từ thời Hùng Vương đến năm Chiêu Thống thứ 3 (1789), ở phần khảo về địa danh Thanh Hóa, bộ sử này cho biết: nhà Đinh, nhà Lê gọi Thanh Hóa là Ái Châu, nhà Lý đổi làm trại, năm Thiên Thành thứ 2 (1029) đổi làm Thanh Hóa phủ⁽⁵⁾.

Ngoài những bộ sử nói trên, nói về Danh xưng Thanh Hóa, một nguồn tư liệu cũng hết sức tin cậy đó là những ghi chép từ các tấm bia thời Lý ở Thanh Hóa.

- *Bia Minh Tịnh tự bi văn* ở nghề thôn Tế Độ, xã Hoàng Phúc, huyện Hoằng Hóa đề ngày rằm tháng 2 năm Canh Ngọ (1090), niên hiệu Quang Hựu thứ 6 có ghi: “năm quyền trông coi trại Thanh Hóa là Hoàng Khánh Văn tước Sùng nghi sứ khởi dựng chùa... Cùng trông coi trại Thanh Hóa tước nội điện Sùng ban là Hoàng Thừa Nhĩ trợ giúp dựng bia”⁽⁶⁾.

- *Bia An Hoạch sơn Báo Ân tự bi ký*. Bia chùa Báo Ân ở núi Nhồi, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa. Bia dựng năm Canh Thìn (1100), người soạn thuật là Chu Văn Thường giữ chức Thư mẫn thư lang, quản câu ngự phủ, đồng trung thư, kiêm coi việc quân huyện Cửu Chân, trại Thanh Hóa. Văn bia có đoạn “Đến năm Nhâm Tuất (1082) nhà vua đặc biệt ban thêm một quân Thanh Hóa cho ông (Lý Thường Kiệt) làm phong ấp, châu mục đều ngưỡng mộ phong thanh, muôn dân đều mến đức chính”⁽⁷⁾.

- *Bia Càn Ni Sơn Hương Nghiêm bi ký* ở xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa. Bia dựng năm Giáp Thìn niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ thứ 5 (1124) do Hải Chiếu đại sư Thích Pháp Bảo soạn. Văn bia không thấy nói tới Danh xưng Thanh Hóa mà chỉ nói tới ngôi chùa do Thiên Sư Đạo Dung thuộc con cháu của Trần quốc bộc xạ Lê Lương, một dòng họ lớn ở Cửu Chân, Châu Ái nước Việt có công tu sửa.

- *Bia Ngưỡng Sơn Linh Xứng tự bi minh* ở xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung. Bia dựng ngày 3 tháng 9 năm Bính Ngọ văn bia do Hải Chiếu đại sư soạn, khắc năm Thiên Phù Đại Vũ thứ 7 (1126). Văn bia có đoạn: “Giác tính hải chiếu đại sư, tứ tử Thích Pháp Bào, là người truyền pháp ở chùa Phúc Diên Tư Thành quận Cửu Chân, trấn Thanh Hóa, kiêm coi việc giáo môn ở bản quận soạn lời”.

Như vậy, qua 4 tấm bia đã nói trên, có 2 văn bia ghi *Thanh Hóa trại*, 2 văn bia ghi *Thanh Hóa trấn*. Niên đại sớm nhất là năm 1082 và muộn nhất là năm 1126.

Liên quan tới năm ra đời của Danh xưng Thanh Hóa còn một số tư liệu khác, đặc biệt là những công trình khảo cứu và một số sách địa chí.

Trong *Dư Địa chí* của Nguyễn Trãi (1380 - 1442) được biên soạn và dâng lên vua Lê Thái Tông năm 1435 ghi về vùng đất Thanh Hóa “Thanh Hóa là quận Cửu Chân xưa, đông và bắc giáp Sơn Nam và biển, tây và nam giáp Sơn Tây và Hoan Lộ; có 6

(5). *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.287.

(6). Phạm Văn Thắm, *Một tấm bia đời Lý mới phát hiện tại huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa*. Tạp chí nghiên cứu Hán Nôm, số 5 (2003).

(7). *Thơ văn Lý - Trần*, tập 1, Viện Văn học, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1977, tr.305.

lộ phủ, 22 thuộc huyện, 4 châu, 975 làng xã. Đây là phen đậu thứ 2 của phương Nam vậy”⁽⁸⁾. Đáng lưu ý, khi chú thích bản dịch, giáo sư Hà Văn Tấn cho rằng: Thanh Hóa là quận Cửu Chân thời thuộc Hán, đến đời Đường là Ái Châu (tên Ái Châu có từ thời Lương Vũ đế). Thời Ngô, Đinh, Lê, vẫn gọi là Ái Châu. Sang thời Lý, năm Thuận Thiên thứ 1 đổi Ái Châu thành trại. Năm Thiên Thành thứ 2 (1029) thì đổi thành phủ Thanh Hóa. Nhà Hồ lại đổi phủ Thanh Hóa thành phủ Thiên Xương cùng với Cửu Chân và Ái Châu là miền phụ kỳ của Tây Đô. Thời thuộc Minh lại đặt làm phủ Thanh Hóa gồm phủ Thanh Hóa, Ái Châu và Cửu Chân. Năm Thuận Thiên thứ nhất (1428), thuộc đạo Hải Tây...”⁽⁹⁾. Như vậy, Giáo sư Hà Văn Tấn thống nhất với *Việt Sử thông giám cương mục* là Danh xưng Thanh Hóa ra đời vào năm 1029.

Trong *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, phần dựng đặt và diên cách chép về tỉnh Thanh Hóa như sau: “Nước ta từ thời Đinh, Lê vẫn theo Châu Ái, đời Lý năm Thuận Thiên thứ 1 đổi làm trại, sau đổi làm phủ Thanh Hóa (tên Thanh Hóa bắt đầu từ đây)”⁽¹⁰⁾. Sách này không cho biết cụ thể năm nào ở thời Lý ra đời tên Thanh Hóa.

Sách Việt Sử địa dư của Phan Đình Phùng, phần nói về Thanh Hóa: “Nhà Đinh, nhà Tiền Lê gọi Ái Châu, nhà Lý đổi thành trại, niên hiệu Thiên Thành năm thứ 2 (1029) đổi làm phủ Thanh Hóa; niên hiệu Nguyên Phong năm thứ 6 (1252), nhà Trần lại đổi làm trại, trong niên hiệu Thiệu Phong (1341 - 1357), lại đổi làm bộ, chia đặt làm 3 phủ Thanh Hóa, Cửu Chân và Ái Châu”⁽¹¹⁾.

Sách Việt Nam quốc sử khảo của Phan Bội Châu, trong phần địa lý, sản vật nước ta, mục tỉnh Thanh Hóa đã nói: “Cổ gọi là Cửu Chân, Tần gọi là Tượng Quận... Lý gọi là trại. Năm Thiên Thành thứ 2 (1029) đổi thành phủ Thanh Hóa”⁽¹²⁾.

Sách Đại Việt sử ký tiền biên của Ngô Thì Sĩ ghi chép về công lao của Lý Thường Kiệt khi ông mất năm 1105 như sau: “Khi còn trẻ là hoàng môn chi hậu thời Thái Tông, dần dần thăng lên đến chức Nội thị Sảnh đô tri, Thánh Tông phong làm Thái bảo, ban chiếu cho tiết Việt đi xét hỏi các lại dân ở Thanh Hóa, Nghệ An”⁽¹³⁾. Chúng ta lại biết Lý Thánh Tông mất vào năm tháng giêng năm Nhâm Tý (1072) ở điện Hội Tiên. Theo chúng tôi, đây là tư liệu hết sức quý giá, mặc dù không trực tiếp cho biết năm ra đời Danh xưng Thanh Hóa, song đã gián tiếp cho thấy tên Thanh Hóa phải có trước năm 1072.

Trở lên, từ những tư liệu đã dẫn, chúng tôi nghiêng về khả năng Danh xưng Thanh Hóa ra đời sớm nhất trước năm 1029.

(8). Nguyễn Trãi toàn tập tân biên, Nxb. Văn học, 2001, tr.470.

(9). Nguyễn Trãi toàn tập tân biên, Nxb. Văn học, 2001, tr.547.

(10). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, 1997, tr.224.

(11). Phan Đình Phùng, *Việt Sử địa dư*, Nxb. Nghệ An, 2008, tr.293.

(12). Phan Bội Châu tuyển tập, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, 1990, tr.359.

(13). *Đại Việt sử ký tiền biên*, Nxb. Hồng Bàng, Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2012, tr.304.